

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2020/HS-ST
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thước

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1996 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường T2, quận K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 và bà Hoàng Thị L; có vợ là Trần Thị V và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 đến nay; có mặt.

2. Đoàn Mạnh T1, sinh năm 1997 tại Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Tổ G, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Số 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Mạnh T và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thúy N1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 4 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 4 năm 2020 đến nay; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn D, ông Nguyễn Văn B; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11 tháng 4 năm 2020, Công an xã Q, huyện A, Hải Phòng kiểm tra hộ khẩu nhà ông Quản Văn Q1, sinh năm 1963, ở K1, xã Q, huyện A, Hải Phòng. Quá trình kiểm tra xác định trong nhà Q1 có 08 người, trong đó có Nguyễn Văn T. T khai nhận đã cùng Q1 và đồng bọn giả mạo giấy tờ nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác qua mạng Internet tại nơi ở của T số nhà 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, A1, A, Hải Phòng. Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 12 tháng 4 năm 2020, lực lượng Công an huyện A cùng Công an xã A1 kiểm tra nơi ở của Nguyễn Văn T. Tại thời điểm này nơi ở của T còn có Đoàn Mạnh T1. Quá trình kiểm tra đã phát hiện T và T1 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng bao gồm: Thu giữ dưới gầm giường trong phòng ngủ trên tầng 2 của T có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 06x10cm, bên trong chứa chất bột màu hồng (nghĩ là chất ma túy) và 01 túi nilon kích thước khoảng 2,5x2,5cm bên trong chứa 1/2 viên nén màu xanh (nghĩ là chất ma túy). Thu giữ trong ngăn tủ quần áo trong phòng ngủ trên tầng 2 của T 01 đĩa thủy tinh màu trắng đường kính khoảng 25cm trên mặt đĩa có chứa chất bột tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) và 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Thu giữ trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ trên tầng 2 của T1 có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 3x3cm bên trong có 02 viên nén màu nâu, kích thước mỗi viên là 01x01x0,3cm, trên mặt mỗi viên có chữ "CHANEL" (nghĩ là chất ma túy) và 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 03x2,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy). Tại đây, T và T1 khai nhận chất nghĩ là ma túy nêu trên là ma túy của T, T1. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T, T1 cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an huyện An Dương để giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 182/KLGD ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu hồng của mẫu số 01 (QT – thu trong phòng của T) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,22 gam, là loại MDMA
- Một nửa viên nén màu xanh của mẫu số 02 (QT- thu trong phòng của T) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,19 gam, là loại MDMA
- Chất bột màu trắng của mẫu số 03 (QT – thu trong phòng của T) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,15 gam, là loại Ketamine.
- 02 viên nén màu nâu đất của mẫu số 04 (QT- thu trong phòng của T1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,73 gam, là loại MDMA
- Tinh thể màu trắng của mẫu số 05 (QT – thu trong phòng của T1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36 gam, là loại: Ketamine.

Ngày 13 tháng 4 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, tại các lời khai ban đầu, Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 khai nhận: T và T1 có mối quan hệ xã

hội với nhau, cùng nhau thuê nhà ở số 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, A1, A, Hải Phòng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet. Quá trình chung sống tại đây, T và T1 đã nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy.

Nguyễn Văn T khai nhận: Số ma túy thu giữ tại phòng ngủ của T là do T mua từ lâu nên không nhớ cụ thể mua ở đâu, với giá bao nhiêu tiền, mục đích T mua về để sử dụng cho bản thân, nhưng không sử dụng hết nên T cất giấu số ma túy còn lại dưới gầm giường và trong ngăn tủ quần áo trong phòng của T. Đến ngày 09 tháng 4 năm 2020, T tiếp tục đi đến khu vực đường tàu T4 mua của người nam giới không quen biết ma túy gồm MDMA và Ketamine với giá 2.000.000 đồng, mục đích về để sử dụng cho bản thân. Đến tối ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại phòng ngủ của T ở tầng 2 của số nhà 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, A1, A, Hải Phòng, T và T1 đã cùng nhau sử dụng số ma túy T mua cùng ngày. Do không sử dụng hết số ma túy này nên số ma túy còn lại, T cho T1. Mục đích T cho T1 ma túy là để T1 sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đoàn Mạnh T khai nhận: Tối ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại phòng ngủ của T, T đã cho T1 số ma túy thu giữ được trong phòng của T1. Sau khi nhận ma túy gồm MDMA và Ketamine, T2 mang về phòng và cất giấu trên nóc tủ quần áo với mục đích để sử dụng dần, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Quá trình điều tra từ ngày 06 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 thay đổi lời khai cho rằng toàn bộ số ma túy bị thu giữ nêu trên là của bị cáo T1, không liên quan đến bị cáo T. Việc các bị cáo khai nhận tình tiết sự việc trước ngày 06 tháng 7 năm 2020 là do các bị cáo nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là không bị đi tù. Các bị cáo thừa nhận tại giai đoạn điều tra, khi Cán bộ điều tra, Điều tra viên cho các bị cáo viết bản tự khai, lấy lời khai, hỏi cung đối với các bị cáo, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-AD ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 30 đến 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh T1 từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 47; khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định, 01 đĩa thủy tinh màu trắng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tuy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 thay đổi lời khai cho rằng toàn bộ số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án là của bị cáo Đoàn Mạnh T1, không liên quan đến bị cáo Nguyễn Văn T, nhưng căn cứ Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai ban đầu tại giai đoạn điều tra, Biên bản hỏi cung, bản tường trình của các bị cáo T, T1 trước ngày 06 tháng 7 năm 2020, lời khai người chứng kiến đã xác định: Khoảng 23 giờ 10 phút, ngày 12 tháng 4 năm 2020 tại số nhà 28B/115, tổ 4, đường M, thôn C, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng, Đoàn Mạnh T1 đã có hành vi cất giấu trái phép 0,73 gam MDMA và 0,36 gam Ketamine mục đích để sử dụng. Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,41 gam MDMA và 0,15 gam Ketamine mục đích để sử dụng. Nguyễn Văn T còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng chất ma túy bị cáo T đã cho bị cáo T1 gồm 0,73 gam MDMA và 0,36 gam Ketamine, tổng cộng là 1,14 gam MDMA và 0,51 gam Ketamine. Việc các bị cáo T, T1 thay đổi lời khai là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, các bị cáo đều là người có năng lực hành vi dân sự, có đủ nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Mặt khác, các bị cáo đều khai nhận việc tại giai đoạn điều tra, khi Cán bộ điều tra, Điều tra viên cho bị cáo viết bản tự khai, lấy lời khai, hỏi cung đối với các bị cáo hoàn toàn khách quan, các bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

[3] Theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ thì Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, STT 35; MDMA là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 27 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

[4] Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[5] Các bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy với khối lượng 1,41 gam MDMA và 0,51 gam Ketamine (quy đổi bằng 25,35%), Đoàn Mạnh T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,73 gam MDMA và 0,36 gam Ketamine (quy đổi bằng 16,4%) mục đích để sử dụng. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy các bị cáo tàng trữ là 41,75% nên hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra tại các lời khai ban đầu đến ngày 06 tháng 7 năm 2020, bị cáo T thành khẩn khai báo, nhưng từ ngày 06 tháng 7 năm 2020, bị cáo T không thành khẩn khai báo nên bị cáo T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 thành khẩn khai báo nên bị cáo T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy bị cáo T tàng trữ nhiều hơn bị cáo T1, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1. Bị cáo T1 được áp dụng một tình tiết giảm nhẹ, lượng ma túy bị cáo T1 tàng trữ ít hơn so với bị cáo T, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1 thấp hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng, không có tính chất vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng:

[11] Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định, 01 đĩa thủy tinh màu trắng là vật các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

- Về vấn đề khác:

[12] Trong vụ án này, do không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn T là ai nên không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với hành vi các bị cáo T1, T lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng Internet, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, hiện vụ án đang được điều tra theo quy định của pháp luật.

- Về án phí:

14] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Mạnh T1 phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo:

[15] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Mạnh T1 có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù của các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Đoàn Mạnh T1.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư trong chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định, 01 đĩa thủy tinh màu trắng; Tịch thu sung công quỹ 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên Bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Đoàn Mạnh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Các bị cáo; Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

